

Hồi 50-60 năm trước, hồi sinh báo trung hồi trong nước thì đâu đâu hồi cách phân tích và một bài văn của các tác giả nổi danh, như của các nhà văn trong Tờ Lữ Văn Đoàn thời kỳ năm 1930-40. Một trong các bài văn hay được đưa ra cho hồi sinh bình giá là cái chuyện ngắn của nhà văn Khái Hưng có tiêu đề chung có ba chữ : “Anh Phôi Sững”. Câu chuyện thật cảm động, thấm thía, thấm thía thu hút cả hai vợ chồng một gia đình nghèo phải dùng ghe đi vượt cả trôi trên khúc sông Hồng gần thành phố Hanoi. Một hôm trời bắt đầu làm đông bão dầm dề, khi thuyền của họ bắt đầu chìm, và hai vợ chồng bị ngã p dúi dòng nước đang chảy xiết. Ngồi chung chung phải gần gần hết sức kéo theo người và đi cùng với thoát bị vào phía bờ sông. Nhưng người và nhón tay tuy vậy nhưng nắm vào chèo, thì cả hai người bị số bị nhón chìm và chèo đuối đi dòng sông, nên đã tự mình buông tay khỏi người chèo, để anh có thể tự cứu thoát riêng cho một mình được. Và trước khi rời khỏi tay chèo, người và đã dặn rằng : “Anh phôi sững đời còn lo chăm sóc cho mấy đứa con của hai người...” Tác giả có ý đồ cao siêu hy sinh của người mẹ, vì thế người con mà quên cả mình sống riêng của mình. Câu chuyện thấm thía này được nhà văn mô tả thật khéo léo, đã đánh động lòng tâm người trẻ tuổi 14-15 chúng tôi thời đó.

Mấy năm sau, khi theo đuổi việc hồi c Đồi hồi, thì chúng tôi đi miền Nam Việt nam vào thập niên 1950-60 được tiếp cận với báo chí sách và tờ Âu Mỹ, như vậy mà tầm nhìn được mở rộng thêm lên. Cũng thế, tôi rất tâm đắc với câu triết lý tính yêu của nhà văn Antoine de Saint-Exupéry của Pháp. Ông nhà văn mà cũng là một phi công này đã viết lên câu văn bất hủ như sau: “Yêu nhau không phải là chỉ nhìn ngắm nhau, mà là cùng với nhau nhìn chung về một hướng” (nguyên văn tiếng Pháp: ‘ Aimer, ce n’est pas regarder l’un l’autre, mais c’est regarder ensemble dans une même direction). Ý tưởng này cũng phù hợp với tâm tình của đôi vợ chồng trong câu chuyện “Anh phôi sững” và a được ghi trên đây. Cả hai vợ chồng này cùng “nhìn về một hướng, đó là cùng chăm sóc cho lũ con là sự pha trộn tình yêu của hai người”. Chính như sự chung nhau hy sinh, làm lữ khó khăn cho lũ con như vậy, mà tình yêu của hai vợ chồng mãi ngày thêm bền chặt, keo sơn gần bó với nhau tăng lên mãi mãi. Và rồi trăm trời đến dò của người và, trước khi buông tay chèo, thì rõ ràng là một bi kịch cao cả, để bày tỏ với cả tình yêu thấm thía trong gia đình này.

Nhưng, như đã ghi trên tiêu đề của bài này, người viết như trình bày và gợi ý của anh bạn thân thiết tôi trong nước, nhân được tin tôi bị bệnh heart attack (nhồi máu cơ tim) hồi cuối năm 2008 gần đây. Trong e-mail, anh bạn viết nguyên văn như sau: “Anh phôi rắng mà sững, đời còn chèo kiền “la chute de l’empire rouge” (sự sụp đổ của đế quốc đỏ). Tôi là người nói chung về công sự sụp đổ tàn lụi, sụp đổ quê hương Việt nam chúng ta. Câu nói này khiến tôi nhớ lại tiêu đề của cuốn sách rất nổi tiếng của nhà nghiên cứu sử học người Anh Edward Gibbon xuất bản năm 1776, cùng năm với cuốn Cách mạng Hoa Kỳ, nhan đề : “The Decline and Fall of the Roman Empire = Sự suy đồi và sụp đổ của Đế quốc La mã.” Cuốn sách này đã gây một chấn động lớn trong giới văn học suốt hai thế kỷ 18 và 19 tại Âu Mỹ. Đến nay mà nhà vua Louis XVIII, từ năm 1804 quyên hành tại nước Pháp sau khi Napoléon thua trận Waterloo năm 1815, thì nhà

vua vôi s t hào nói r ng trong th i gian l u vong t i Anh qu c, ông đã b h t tâm trí và th i gian đ chuy n đ ch cu n sách này sang t p Pháp.

Trên th c t ngày nay, thì g n nh toàn b h th ng xã h i ch nghĩa do Liên Xô lãnh đ o t th p niên 1920, thì đã x p đ tan tành k t năm 1989, b t đ u i Đông Âu, r i sau i chính Liên Xô mà tr c đây, ng i c ng s n v n ca t ng là “thành trì c a ch nghĩa c ng s n”. Túc là l ch s th gi i có th ghi rõ nét là “đ qu c đ c a c ng s n đã b t đ u x p đ t 20 năm nay, k t 1989”. Ch còn r i r t l i 4 qu c gia là Trung Hoa, Vi t Nam, B c Tri u Tiên và Cuba thì trên danh nghĩa còn theo ch đ c ng s n đ c tài toàn tr , mà th c ch t thì đã bi n ch t, đã đ i màu quá rõ r t r i.

Riêng t i Vi t nam, thì sau khi chi n th ng t i mi n Nam năm 1975, thì lãnh t hàng đ u là Lê Du n đã huênh hoang tuyên b r ng “ Ba dòng thác cách m ng đã toàn th ng trên toàn th gi i, mà Vi t nam là m t bi u hi n sáng ng i c a cu c chi n th ng vang đ i l ch s đó...” Lãnh đ o thì nói v y, ch gi i trí th c chuyên gia i ngoài mi n B c thì l i nói ng c l i, vì h hi u bi t c n k v tình hình n i b c a c kh i c ng s n. C th nh tr ng h p c a m t v ti n sĩ khoa h c đ c theo h c nhi u năm t i Liên Xô, và sau này làm vi c t i Phân Vi n Khoa H c phía Nam chung v i Ti n sĩ H Sĩ Th ang, thì anh y tâm s r t thành th c v i tôi lúc đó đang giúp anh h c thêm v ti ng Anh. Anh b n nói “ Hanoi, sau 1973 khi ký xong Hi p đ nh Paris, thì lãnh t b o chúng tôi là t ng lai s th t t i sáng huy hoàng, vì chi n tranh đã ch m đ t. Th nh ng sau đó 2 năm, t c là vào đ u năm 1975, thì tình hình cũng v n b t c, khó khăn, khi n gi i trí th c chúng tôi l i thêm bi quan h n tr c. Đùng m t cái, v i s x p đ c a mi n Nam, thì gi i lãnh đ o l i v ra cho chúng tôi m t chân tr i m i m , đ y tri n v ng l c quan, t t đ p th này, th n . Mà r i, nh anh th y đ y, cái hào quang chi n th ng này cũng s ch ng làm sao giúp cho n c ta xây đ ng, phát tri n đ c m t xã h i th nh v ng, phú c ng đâu...”

M t anh b n khác là k s T n, sau m y năm đi tù c i t o v thì g p đ c nhi u bà con, b n bè g c i Hu , mà đi t p k t v l i mi n Nam. Vào năm 1979-80, ngay sau khi x y ra cu c chi n tranh v i Trung c ng và Khmer Đ , thì anh T n k l i v i tôi, đ i khái nh sau: “M y bà con thân tình c a tôi thì tâm s r ng: Vào th i k 1950-70, chúng tôi i mi n B c, thì c nghĩ là su t cu c đ i mình cũng s không th th y đ c có s thay đ i chuy n bi n trong ch đ c ng s n đâu. Th nh ng, k t ngày x y ra chi n tranh v i Trung qu c và v i Cambodia v n đ u là c ng s n v i nhau c , thì chúng ta có quy n tin t ng r ng ngay trong th h c a chúng mình, ch đ c ng s n này cũng s tàn l i, x p đ đi mà thôi. Đi u này là kh ng đ nh, giúp ta có quy n l c quan, ph n kh i tr c t ng lai t t đ p cho th h con cháu chúng ta...”

Và r i s vi c c liên t c đ n đ p x y ra, nh ta đã th y, vi c quân đ i Liên Xô b sa l y i Afganistan, ch đ c ng s n Vi t nam b c th gi i lên án vì xua quân chi m đóng Cambodia,

sẽ mâu thuẫn chia rẽ trầm trọng giữa hai đàn anh Liên Xô và Trung quốc v.v..., đã khiến cho thế giới cộng sản nới rộng và đưa đến sự sụp đổ không thể nào cứu vãn được của khối 1989 ở Đông Âu, rồi đến chính Liên Xô bị giải thể tan rã năm 1991. Và để bám víu vào quyển hành, cộng sản Hanoi đã phải nuốt nhục đi nắn nặn xuống nước với “kẻ thù là bá quyền nước lớn phương bắc” tức là Bắc kinh, để cứu mong sự bảo bọc che chở của Bắc đàn anh, mà vẫn còn xuống mình là theo chủ nghĩa cộng sản. Đây là nguyên do chính yếu tại sao Hanoi đã phải nhượng bộ, nhượng bộ đến cho Trung quốc, cho dù để mất Hoàng Sa, Trường Sa và tay kẻ thù truyền kiếp là phương Bắc. Rồi rồi là giải lãnh đạo cộng sản ở Hanoi đã và đang thực hiện cái chính sách “Thà mất nước, chứ không thà mất đời”, miễn sao họ vẫn giữ được quyền, được lợi cho bè lũ “mafia đời” của mình mà thôi. Với nhữ “bán nước cứu vinh” này của đời cộng sản liệu có bao giờ tẩy xóa gột rửa đi hết được?!

Còn với đời này, thì họ đã thực sự tay trù dập mọi sự khiêu khích, chống đời của cộng triêu nước dân oan bị mất nhà, mất đất, của những người tranh đấu bất bạo động cho dân chủ, nhân quyền, bất bạo động những người đòi công bằng xã hội, đòi hỏi tự do tôn giáo, tự do ngôn luận, tự do lập hội v.v..., như Linh mục Nguyễn Văn Lý, Luật sư Lê Thanh Công Nhân, Nguyễn Văn Đài v.v... Việc đàn áp tàn bạo này đã bị toàn thế giới lên án và đòi hỏi chính quyền Hanoi phải thực thi những cam kết với tôn trọng nhân quyền, với tự do dân chủ, khi tham gia hội nhập với thế giới văn minh hiện đại.

Một khác, tình trạng tham nhũng, thối nát trong hàng ngũ cán bộ cấp cao đã bị phơi bày rõ rệt trên công luận thế giới; cộng thêm như vấn đề hối lộ PMU, PCI lên đến nhiều triệu dollar, khiến đến đến việc chính phủ Nhật bản phải cắt viện trợ ODA. Việc buôn lậu súng tê giác của nhân viên ngoại giao trong sứ quán ở Phi châu, và nhân viên Vietnam Airlines gom góp chuyên chở hàng ăn cấp tại Nhật ..., khiến cho công luận thế giới này coi nhân viên Việt nam là “thủ giới bất”. Thối là một sự điếm nhục cho cộng đồng dân tộc và nên tự hào là có trên 4000 năm văn hiến!

Cái thối m trọng trên đất nước ta như thế, xét cho cùng, thì chỉ có một nguyên nhân sâu xa nhất, đó là do sự tham lam quyền bính, sự giải hình đời trá của giải lãnh đạo thế trọng trọng của cộng sản mà ra cả. Đây rõ rệt là tình trạng “Nhà đất tởn”, “Thế trọng bất chánh, họ tởn lo”, tự cấp trung trọng là Bộ chính trị, Ban Chấp hành Trung trọng của cộng sản, xuống cho đến cấp tỉnh, cấp huyện, tới tận cấp xã thôn hẻo lánh; tới cả dưới địa phương, đời trá mà lợi ích kênh kiệu hách đời, của quyền đời với trọng lập những dân tộc bé nhỏ, thân cô thế cô. Cho nên, ta phải dứt khoát đời thu nhập với lập trọng của Boris Eltsin, và Cộng trọng Thế trọng nước Nga là : “Chứ đời cộng sản không thể sửa đời được, mà chỉ còn có một cách, đó là phải thay thế nó đi mà thôi”. Không thể nào mà dân tộc Việt nam chúng ta cứ còn dung dằng mãi cái khi ung thế tai quái này, nó đã tàn phá cả thế đất nước và dân tộc ta liên tục ròng rã suốt từ mấy thế kỷ nay. Và đã đến lúc, lập những thế họ chúng ta phải nhứt loạt đời lên đời mà cùng “Đập tan tàn cái nôi ô nhục đó đi”, đúng như lời kêu gọi của văn hào Voltaire nước Pháp cách nay đã trên 250 năm : “Écrasez cet infâme!”

Tôi vñ là ngñi lñ quan, bình tĩnh. Tôi thñt lòng tin tñng rñng: “Nhñt đñnh là Nhân nghĩa sñ thñng hung tàn” và “Tình thñng rñi sñ xóa thù hñn”. Và nhñ vñy, tôi sñ cñ gñng hñt sñc mình đñ cùng góp phñn vào công cuñc “Xây đñng Xã hñi Dân sñ” nhñm tñ o đñc cái thñ “Đñi trñng” (Counterbalance) bñt buñc đñc Nhà nñc chuyên chñ toàn trñ, phi nhân mà ngñi cñng sñn đã du nhñp tñ nñc ngoài vào nñc ta tñ bñy lâu nay, thì nhñt quyñt là chñ đñ tàn bñ o ác nhân, ác đñc đó phñi nhñng bñc cho mñt chñ đñ nhân bñn và nhân ái theo đúng vñi truyñn thñng tñt đñp ngàn đñi cuñ cha ông chúng ta đã đñ lñi cho thñ hñ ngày nay.

Và sau cùng, tôi xin gñi lñi cñm ñn anh bñn thân thiñt ñ Saigon vñ lñi khích lñ đã ghi ñ trên: “Anh phñi rắng mà sng, đò còn chñng kiñn sñ xñp đñ cuñ đñ quñc đñ”.

Nhñt đñnh là chñng bao lâu nña, thñ hñ chúng ta sñ đñc chñng kiñn cái sñ tiêu vong triñt hñ cuñ lòng hñn thù, cuñ thñ chñ bñ o lñc, cuñ sñ lña lñc đñi trá đã tñng gây ra bao nhiêu tang thñng đñ vñ trong nñi bñ đñi gia đình Viñt nam chúng ta tñ trên 60 năm qua. Và thay vào đó, chúng ta sñ cùng vñi nhau ra tay vun đñp cho đñc mñt đñt nñc, mà mñi ngñi đñu thñng yêu quý trñng bñ o bñc lñn nhau, bao dung tha thñ cho nhñng sñ suñt, lñi lñm do sñ yñu đñu i sa ngã cuñ mñi cá nhân trong cñng đñng dân tñc, vñn đñu cùng là “Con Hñng Cháu Lñc” chúng ta cñ.

Đó là cách thñc tñt đñp và phñi chñng nhñt, đñ chúng ta có thñ đñn ñn đáp nghĩa đñi vñi dân tñc đã tñng cñu mang, nuôi nñng chăm sóc tñn tình chu đáo cho mñi con ngñi chúng ta, tñ lúc khñi sñ chào đñi cho đñn tñn ngày hôm nay.

Và đây cũng là cách thñc chúng ta biñu lñ tñm lòng yêu thñng lñn nhau, vì cùng vñi nhau chúng ta nhñm vñ mñt phñng hñng, đó là chăm lo cho hñnh phúc cuñ đñng bào, đñc biñt là cho nhñng thành phñn kém may mñn nhñt (the most underprivileged) cuñ dân tñc. Nhñ hñi xña cách nay đã 40 năm, chúng ta đã cùng say sña ca hát vñi nhau: “Yêu quê hñng, nên yêu ngñi yñu kém”. Đây chính là lúc chúng ta có đñu kiñn bày tñ tñm lòng yêu thñng quý mñn dân tñc mình bñng hành đñng cñ thñ, mà lñi rñt ñ là thiñt thñc vñy đó.

California, Đñu năm 2009